

VÀNG DA (hoàng đản)

A. Biện chứng luận trị

Hoàng đản là một chứng thường thấy, biểu hiện lâm sàng chủ yếu là củng mạc (lòng trắng mắt), niêm mạc, và da vàng, có thể thấy nhiều bệnh, nhưng chủ yếu ở hệ gan mật, hoặc do tan huyết, (như bệnh da vàng tan huyết bẩm sinh), sốt rét, bệnh đậu, hoàng đản tổn thương tế bào gan, (như viêm gan xơ hoá, ung thư gan), hoàng đản do tắc ống mật (như sỏi mật, giun chui ống mật, ung thư đầu tụy). Đông y đem những tính chất khác nhau của hoàng đản khái quát làm 2 loại lớn, là Dương hoàng và Âm hoàng. Khi bị ngoại cảm tà độc, thấp nhiệt từ ngoài vào, uất ở tỳ vị, hoặc do ăn uống rượu thịt không có chừng mực, tổn thương tỳ vị, vận hoá bất thường, thấp trọc nội sinh, uất mà hóa thành nhiệt, đến nổi thấp nhiệt nung nấu, tỳ mất kiện vận, can mất sơ tiết, nước mắt tràn ra ngoài da dễ, thì phát thành dương hoàng. Làm mệt quá độ, hoặc do tỳ hư, do dương hoàng kéo dài không chữa, dẫn đến hàn thấp lưu trệ, tỳ dương bất vận, can dương sơ tiết thất thường, nước mật theo nước ngấm tràn da dễ, thì phát thành âm hoàng. Trên lâm sàng nói chung thường thấy dương hoàng.

B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

1. Hoàng đản thường thấy trước hết ở vùng củng mạc, niêm mạc, sau đó tới da toàn thân. Đối với người bệnh vào độ trung niên, khi quan sát thấy củng mạc vàng, phải chú ý phân biệt với đám mỡ dưới kết mạc, (cái trước là phân bố đều toàn bộ lòng trắng mắt, cái sau phân bố không đều, thường tích tụ ở gần củng mạc trong góc mắt, hơi lồi ra đó là mộng thịt).

2. Hỏi xem trước khi bị bệnh, có tiếp xúc với người viêm gan hoặc có tiền sử ngộ độc thuốc, thức ăn? Hỏi tình hình phát sinh hoặc tăng giảm của hoàng đản, chú ý các chứng trạng kèm theo như sốt, nôn, da dễ ngứa, vùng gan khó chịu, chú ý tuổi người bệnh, giới tính, màu sắc phân và nước tiểu.

3. Kiểm tra toàn thân phải chú ý đến sắc độ của hoàng đản, bản huyết, nốt ruồi hình con nhện (giãn mao mạch), gan lách sưng, ấn đau.

Túi mật sưng to, cổ trướng là những dấu hiệu thực thể.

4. Căn cứ vào màu sắc phân, nước tiểu, kết hợp với xét nghiệm bóng bọt nước tiểu (tức là đem nước tiểu của người bệnh đổ vào ống nghiệm hoặc bình thủy tinh trong suốt, lắc nhiều lần để sinh ra bóng bọt) quan sát màu sắc của bóng bọt, có thể bước đầu phân biệt ba loại nguyên nhân khác nhau của hoàng đản.

Khi có điều kiện thì phải làm thực nghiệm ba thứ mật trong nước tiểu, chức năng gan hoặc siêu âm, để hỗ trợ cho chẩn đoán phân biệt được tốt hơn.

Hoàng đản do tan huyết: Nước tiểu không có sắc tố mật và muối mật, màu nước tiểu bình thường, xét nghiệm bóng bọt nước tiểu có màu trắng. Trong phân lượng sắc tố mật tăng, phân vàng sẫm.

Hoàng đản do tổn thương tế bào gan: Nước tiểu chứa nhiều sắc tố mật và muối mật, màu nước tiểu tăng thẫm, xét nghiệm bóng bột nước tiểu màu vàng. Trong phân, hàm lượng sắc tố mật và muối mật không nhất định, hoặc có hướng giảm.

Hoàng đản do tắc mật: Nước tiểu chứa nhiều sắc tố mật và muối mật, xét nghiệm bóng bột màu vàng. Trong phân sắc tố mật, muối mật đều giảm hoặc không thấy, phân bạc màu.

C. Cách chữa

1. Bằng châm cứu

a. Thể châm

- Dương hoàng: *Trung quản, Hợp cốc, Đả nang huyết* (dưới *Dương lăng tuyền* 1 thốn), *Dương cương*.

- Âm hoàng: *Chí dương* (cứu), *Trung quản, Nội quan, Túc tam lý*.

b. **Nhĩ châm:** *Đảm, Can, Tỳ*.

2. Biện chứng thí trị

Biện chứng chủ yếu phân ra dương hoàng và âm hoàng, phân biệt thấp nhiệt và hàn thấp khác nhau. Nguyên tắc chữa đối với dương hoàng là lấy thanh nhiệt lợi thấp làm chủ và căn cứ vào thấp với nhiệt xem bệnh nặng về bên nào để phân biệt xử lý, âm hoàng lấy ôn tỳ hoá thấp làm chủ.

a. **Dương hoàng:** Mắt vàng, da vàng, nước đái vàng, sườn phải trướng đau, ngực buồn bần, bụng trên có hòn cục, quặn bụng buồn nôn, bụng trướng tức hoặc ỉa táo, thượng vị ấn không mềm, sợ mỡ, miệng khô đắng hoặc dẻo, lúc đầu có nóng hoặc rét, rêu lưỡi vàng nhầy, mạch sắc hoặc huyền sắc (nhanch, căng mà nhanh).

Cách chữa: Thanh nhiệt lợi thấp.

Bài thuốc: *Nhân trần tứ linh thang gia giảm*.

<i>Nhân trần</i>	1 lượng,	<i>Xích linh</i>	4 đồng cân,
<i>Trư linh</i>	4 đồng cân,	<i>Trạch tả</i>	3 đồng cân,
<i>Xa tiền thảo</i>	4 đồng cân,	<i>Hoàng bá</i>	3 đồng cân,
<i>Bồ công anh</i>	4 đồng cân,	<i>Quảng uất kim</i>	3 đồng cân.

Gia giảm:

- Miệng khô tâm phiền, bụng trướng đầy, đại tiện táo, nước tiểu vàng, ít, là nhiệt nặng hơn, có thể gia *Son chi* 3 đồng cân, *Đại hoàng* 3 đồng cân, *Kim tiền thảo* 1 lượng.

- Bụng trướng, phân nát, rêu lưỡi trắng nhầy là thấp tà nặng hơn, gia *Thương truật* 3 đồng cân, *Xuyên phác* 1,5 đồng cân, *Trần bì* 2 đồng cân.

- Sườn phải đau hoặc kéo dần lên vai và lưng trên rất dữ, có thể gia *Diên hồ sách* 3 đồng cân.

- Thoạt đầu có kèm thân nóng, đầu đau, rêu lưỡi nhầy, gia *Hoắc hương* 3 đồng cân, *Bội lan* 3 đồng cân, *Đậu quyển* 4 đồng cân.

- Nóng rét qua lại, gia *Sài hồ* 2 đồng cân, *Sao Hoàng cầm* 2 đồng cân.

b. Âm hoàng: Màu vàng mờ tối, ăn vào ít, bụng trên buồn bã, hoặc thấy bụng trướng, phân không thành khuôn, tinh thần mệt mỏi và sợ lạnh, bệnh kéo dài, chất lưỡi nhạt, rêu lưỡi nhầy, mạch trầm, trì (chìm và chậm).

Cách chữa: Kiện vận tỳ khí, ôn hoá hàn thấp.

Bài thuốc: *Nhân trần truật phụ thang* gia giảm.

<i>Nhân trần</i>	5 đồng cân,	<i>Thương truật</i>	3 đồng cân,
<i>Bạch truật</i>	3 đồng cân,	<i>Thục phụ tử</i>	2 đồng cân,
<i>Đạm can khương</i>	1 đồng cân,	<i>Xuyên phác</i>	1,5 đồng cân,
<i>Phục linh</i>	4 đồng cân,	<i>Trạch tả</i>	3 đồng cân.

Gia giảm:

Đàm trọc ứ trở, can, tỳ sưng to, dưới sườn trướng đau hoặc đau nhói, bụng trướng, sắc mặt vàng đen, chất lưỡi đỏ xạm, rêu lưỡi đục, gia *Tam lăng* 3 đồng cân, *Nga truật* 3 đồng cân, *Miết giáp tẩm dấm đốt* 5 đồng cân, *Hồng hoa* 1,5 đồng cân, *Bạch giới tử* 1 đồng cân. Dùng riêng *Hoả tiêu*, *Đoạn tạo phàn*, phân lạng bằng nhau, nghiền thành bột, mỗi lần uống 5 phân, một ngày 2 lần uống.

Bệnh lâu ngày khí huyết ứ trệ, sắc mặt sạm, chân tay yếu không có sức, dưới sườn có báng (gan hoặc lách sưng) chất lưỡi nhạt, có khi màu tím, thì bỏ vị *Trạch tả*, *Xuyên phác*, gia *Đảng sâm* 3 đồng cân, *Hoàng kỳ* 5 đồng cân, *Đương quy* 3 đồng cân, *Đan sâm* 5 đồng cân.

3. Bài thuốc một vài vị lẻ

Nhân trần, *Bình địa mộc*, *Mã tiên thảo*, *Thạch đả xuyên*, *Kê cốt thảo*, *Phượng vĩ thảo*, *Hạ khô thảo*, *Bồ công anh*, *Liên tiền thảo*, *Nhu đạo thảo căn* (gốc rễ cây lúa nếp), *Xa tiền thảo*, *Bạch mao căn*, chọn trong đó 1-2 loại, dùng từ 1 đến 2 lạng, sắc với nước uống.

4. Cách chữa mới

Liệu pháp gây phỏng: Dùng *Mao căn*^(*) bó ở ngoài, ở mặt trước cẳng tay gần cổ tay (giữa *Đại lăng* và *Nội quan*) làm cho nổi phỏng lên. Có tác dụng làm lui vàng da.

(*) Mao căn: Một loại cỏ độc.